

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI THẾ KỶ XXI VÀ BỐN NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

DAVID S.PENA (*)

Trong bài viết này, tác giả đã luận chứng để làm rõ triển vọng phát triển của chủ nghĩa xã hội trong thế kỷ XXI, đó là nỗ lực chuyển đổi hình thức thành xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển bền vững với bốn nội dung cơ bản: phát triển bền vững thể chế chính trị - thể chế dân chủ nhân dân, phát triển bền vững thể chế kinh tế, nuôi dưỡng các nét văn hóa đặc trưng của đất nước và phát triển bền vững môi trường. Theo tác giả, xây dựng thành công nền văn minh xã hội chủ nghĩa phát triển bền vững chính là đem lại những điều kiện cho sự chuyển biến từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản.

1. Chủ nghĩa xã hội đầu thế kỷ XXI

Hai mươi năm trước, các nhà chính trị phương Tây và các nhà tư tưởng của giai cấp tư sản đã tuyên bố về sự diệt vong và kết thúc của chủ nghĩa xã hội, đồng thời khẳng định về sự tiếp tục của nền chuyên chế tư bản chủ nghĩa toàn cầu. Họ cho rằng, sự sụp đổ của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và sự giải thể của Liên Xô cũng có nghĩa là chủ nghĩa xã hội đã vấp phải một thất bại lịch sử không thể lấy lại, tất cả các nước xã hội chủ nghĩa sẽ nhanh chóng biến mất. Điều làm mọi người ngạc nhiên là, chỉ vắn vắn 20 năm trôi qua, quan điểm đó đã đổ vỡ hoàn toàn, dấu nó không phải chịu một sự tấn công nào cả. Tình hình hiện nay rõ ràng là ngược lại với sự mô tả, tuyên truyền của phương Tây. Chủ nghĩa xã hội vẫn tiếp tục sống và hơn nữa, còn có bước phát triển tiến bộ; trong khi đó, chủ nghĩa tư bản toàn cầu lại đang phải đối mặt với một giai đoạn suy thoái kinh tế mang tính hủy diệt, cùng với

chủ nghĩa phiêu lưu quân sự không hiệu quả, nền chính trị tê liệt, tình trạng thiếu trách nhiệm đối với môi trường và xã hội xuống cấp nặng nề. Chỉ còn một cách, chủ nghĩa tư bản với nền tảng là chế độ thúc đẩy tiêu thụ, tiếp tục thực hiện chính sách theo đuổi lợi nhuận tối đa bằng sự trả giá của hòa bình, của cả loài người và trái đất, đó là kiểu chính sách mang tính tự sát, phản động và không bền vững.

Sự thực là, chủ nghĩa xã hội hiện nay đã vượt xa so với những thành quả mà thể chế chủ nghĩa xã hội Đông Âu và Liên Xô đã đạt được. Thể chế xã hội chủ nghĩa trước đây mang trong nó những khuyết tật nghiêm trọng, song trên nhiều mặt, đã vượt qua rất nhiều nước tư bản chủ nghĩa. Cho dù bị dự báo là sắp diệt vong, cho dù thế giới tư bản chủ nghĩa âm mưu cố ý sắp đặt đủ loại rào cản, chủ nghĩa xã hội ngày nay vẫn

(*) Tiến sĩ, Giám đốc thư viện Campus Kendall của Dade College ở Miami, Đại học công lập bang Palm Beach, Hoa Kỳ.

đạt được không ít thành tựu. Khi phải đối mặt với khủng hoảng tài chính toàn cầu, chủ nghĩa xã hội, trên nhiều mặt, đã thể hiện tốt hơn hẳn so với chủ nghĩa tư bản, thậm chí tại một số khu vực của thế giới, nó đã trở lại, nhất là tại châu Mỹ Latinh.

Những thành công của chủ nghĩa xã hội không được các nước tư bản chủ nghĩa phát triển thừa nhận; song, bên cạnh đó, sự hiểu biết và suy tư cởi mở của bản thân người dân ở các nước này về những ước mơ của chủ nghĩa xã hội lại luôn vượt qua sự không thừa nhận đó ở mọi thời điểm của lịch sử. Năm 2009, cuộc điều tra dân ý ở Mỹ đã cho thấy, 20% người Mỹ được hỏi cho rằng, chủ nghĩa xã hội tốt đẹp hơn chủ nghĩa tư bản; 53% tin là chủ nghĩa tư bản tốt đẹp hơn; 27% chưa có lựa chọn. Chỉ một cuộc điều tra dân ý chưa thể nói được điều gì về một vấn đề mang tính khẳng định. Tuy nhiên, so sánh với những nhận xét không thiện cảm của một số nước tư bản phát triển, con số phần trăm trên cũng có lợi rất nhiều cho chủ nghĩa xã hội. Cuộc điều tra dân ý đó cũng cho thấy, có gần 70% người Mỹ ủng hộ kinh tế thị trường. Điều này rõ ràng là cao hơn rất nhiều so với 53% số người ủng hộ chủ nghĩa tư bản(1). Dựa vào tình hình người dân Mỹ ủng hộ kinh tế thị trường nhiều hơn so với số ủng hộ chế độ tư bản chủ nghĩa, có thể nói rằng, nếu được giáo dục, họ sẽ thừa nhận việc Trung Quốc đã giải bài toán kinh tế thị trường như thế nào, đó là kinh tế thị trường không phải chỉ thuộc về chủ nghĩa tư bản. Ở các nước xã hội

chủ nghĩa, kinh tế thị trường có thể phát huy tác dụng, vừa có tính công bằng, vừa có tính hiệu quả(2).

Giờ đây, thập kỷ thứ hai của thế kỷ XXI vừa bắt đầu, chúng ta có đầy đủ lý do để nhìn nhận một cách lạc quan về tương lai của chủ nghĩa xã hội. Sau 20 năm suy đoán về sự sụp đổ vĩnh viễn của chủ nghĩa xã hội được loan báo, tuyên truyền, loài người bắt đầu thừa nhận rằng, chủ nghĩa xã hội là thể chế tiên tiến duy nhất có thể thay thế sự độc tài tai hại của chủ nghĩa tư bản.

Tuy nhiên, tương lai là cái không xác định. Chủ nghĩa xã hội vẫn đang phải đối mặt với những hiểm họa đến từ toàn cầu hoá. Khi tình hình khách quan buộc các nước đế quốc chủ nghĩa phải nhìn nhận chủ nghĩa xã hội như là một hiện thực sắp thoát thai, chứ không phải chỉ như một loại hình thái ý thức, thì chúng vẫn tiếp tục dốc sức phá hoại chủ nghĩa xã hội. Do đó, các nước xã hội chủ nghĩa không thể giống như ngày xưa chỉ dựa vào bản thân để giành lấy vinh quang và thành tựu. Vậy thì, trong phần còn lại của thế kỷ XXI, các nước xã hội chủ nghĩa phải làm thế nào để có thể tồn tại và gạt hái thành công? Chiến lược sinh tồn của chủ nghĩa xã hội tất yếu lấy việc theo đuổi sự phát triển bền vững làm nhiệm vụ cấp bách. Trước mắt, vấn đề có tính sống còn của

(1) Xem: Báo cáo Rasmussen năm 2009.

(2) Yang Jinhai. *The Future of China's Socialist Market Economy* (Tương lai của nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa Trung Quốc. *Nature, Society, and Thought* 20, no.1, 2007, pp.61-79.

loài người là khả năng sinh tồn của chính nền văn minh hiện đại. Đối với các nước xã hội chủ nghĩa, thông qua nỗ lực chuyển đổi hình thức thành xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển bền vững, đặt lên hàng đầu việc giải quyết vấn đề trên, cùng với việc xây dựng một hình mẫu cụ thể khích lệ lòng người nhằm trả lời cho câu hỏi thực hiện phát triển bền vững như thế nào, thì công việc đó là thực sự hợp lý.

2. Bốn nội dung cơ bản của phát triển bền vững

Liên hợp quốc đã định nghĩa (năm 1987) phát triển bền vững là: năng lực vừa thoả mãn nhu cầu của thế hệ con người hiện nay, vừa không làm tổn hại đến sự thoả mãn nhu cầu của các thế hệ con người tiếp sau. Nội dung của định nghĩa này rất rộng. Điều làm mọi người phải ngạc nhiên là, có rất nhiều thảo luận có liên quan đến vấn đề phát triển bền vững lại chỉ chú ý đến mặt phân phối tài nguyên và bảo vệ môi trường, dường như những mặt này vẫn đạt được thành công dù không có sự hỗ trợ từ những mặt khác của nền văn minh, trong khi trên thực tế, nếu không có sự hỗ trợ của các mặt khác đó, toàn bộ cái gọi là phát triển bền vững sẽ không thể thực hiện được. Ví dụ, định nghĩa này của Liên hợp quốc bị hiểu nhầm chỉ còn là *một loại lý luận bảo vệ môi trường bó hẹp trên góc độ kỹ thuật* mà thôi. Giai cấp tư sản giải thích phát triển bền vững như là *vấn đề về các biện pháp bảo vệ tài nguyên có tính điều chỉnh tình thế trong khuôn khổ chủ nghĩa tư bản*. Giải pháp được đưa ra đối với vấn

đề không thể là gì khác ngoài việc đề cao bảo vệ tài nguyên và phát triển năng lượng sạch. Phải khẳng định rằng, các biện pháp này có giá trị riêng của nó, nhưng chúng có thể kéo dài mãi một xã hội mà về bản chất, không thể tiếp tục được nữa sao? Trên nguyên tắc, **chủ nghĩa tư bản có hay không có khả năng phát triển một xã hội bền vững**, giai cấp tư sản luôn né tránh và tâng lờ vấn đề này. Như đã nói trên, định nghĩa của Liên hợp quốc rất rộng; do đó, vấn đề phát triển bền vững môi trường có thể được nhập vào một vấn đề rộng hơn là **phát triển bền vững thể chế chính thể của xã hội**. Vấn đề đặt ra là chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, cái nào thích hợp hơn cho việc xây dựng một xã hội phát triển bền vững trong tương lai?

Phát triển bền vững môi trường không thể thực hiện được, trừ khi có sự ủng hộ của một số yếu tố thuộc thể chế xã hội, như thể chế chính trị, thể chế kinh tế hay đặc trưng văn hoá đất nước. Chính trị, kinh tế, văn hoá và môi trường, với tư cách bốn nội dung cơ bản của phát triển bền vững, cần phải phối hợp nhìn về một hướng, ủng hộ lẫn nhau, mới có thể thực hiện được một xã hội phát triển bền vững trên tổng thể. Rõ ràng, kiểu phối hợp này phải nằm trong một thể chế xã hội có khả năng điều hoà bốn nội dung cơ bản trên mới có thể được thực hiện.

3. Các đặc điểm của bốn nội dung cơ bản

Tuy đặc điểm cụ thể của bốn nội dung cơ bản của vấn đề phát triển bền

vững không giống nhau tùy theo tính đặc thù của các xã hội khác nhau, song chúng ta vẫn có thể thấy rõ một số khía cạnh quan trọng trên mỗi nội dung:

1) Thể chế chính trị của xã hội phát triển bền vững cần phải là thể chế *dân chủ nhân dân*, cũng có thể nói, kiểu dân chủ này cần phải thực hành chương trình chính trị của nhân dân. Quan niệm về chương trình chính trị của nhân dân chứa đựng trong nó tất cả tư tưởng tiên tiến của loài người, bao gồm hoà bình và chính nghĩa, an toàn và danh dự, duy trì lâu dài một môi trường hướng tới con người một cách lành mạnh. Sáng tạo nên một xã hội phát triển toàn diện là một trong những nội dung quan trọng của chương trình chính trị của nhân dân, bởi nó là nền tảng cho việc thực hiện lợi ích chính trị lâu dài của nhân dân. Vì thế, xây dựng xã hội phát triển bền vững là một bộ phận trong nhiệm vụ tổng thể xây dựng thể chế dân chủ nhân dân. Không có phát triển bền vững, cũng không có thể chế dân chủ nhân dân; ngược lại, không có thể chế dân chủ nhân dân thì cũng không có phát triển bền vững. Nếu thể chế dân chủ nhân dân xa rời nhiệm vụ xây dựng một xã hội phát triển bền vững, khi đó có thể xem là nó đã rơi vào tự mâu thuẫn.

2) Thể chế kinh tế của xã hội phát triển bền vững cần phải phát huy chức năng sản xuất, thoả mãn yêu cầu vật chất cơ bản mà việc thực hiện các nội dung khác nhau của chương trình chính trị nhân dân cần đến. Chế độ chính trị và chế độ kinh tế của nhân dân phối kết

cùng vận hành, đây là yêu cầu không thể lảng tránh trong công cuộc xây dựng xã hội phát triển bền vững. Nếu thể chế kinh tế ngáng trở việc thực hiện chương trình chính trị cũng có nghĩa là phát triển bền vững không thể thực hiện được. Do vậy, trong một xã hội phát triển bền vững, kinh tế cần phải được phát triển dưới sự chỉ đạo của chính quyền của nhân dân. Thể chế kinh tế của đất nước thực sự cần phải tạo ra của cải vật chất để phục vụ nhân dân, chứ nhất định không thể chỉ là đem lại đồ dùng xa hoa cho một số ít người. Thể chế kinh tế nhân dân chống lại hết thảy những chính sách kinh tế đi ngược lại chương trình chính trị của nhân dân, có hại đối với chế độ dân chủ của nhân dân, có hại đối với sự phát triển bền vững lâu dài xã hội của nhân dân, cũng như chống lại việc tối đa hoá lợi nhuận trước mắt có được bằng các phương cách thối nát, không bền vững. Thể chế chính trị nhân dân ủng hộ hết thảy những chính sách kinh tế hướng đến nâng cao tổng thể chất lượng cuộc sống của nhân dân, nâng cao năng lực tự chủ của đất nước thông qua thúc đẩy bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên, chuyển đổi hệ thống sang sử dụng năng lượng có thể tái sinh để phát triển lực lượng sản xuất. Tuy nhiên, nhất thiết không được hiểu sai rằng phát triển bền vững chỉ là vấn đề bảo vệ môi trường trên khía cạnh kỹ thuật hẹp của nó; rằng có thể được giải quyết một cách riêng rẽ tách khỏi các mục tiêu chính trị tốt đẹp của con người. Nếu một thể chế kinh tế không thể thúc đẩy phúc lợi

của nhân dân và phát triển bền vững của trái đất thì cũng có nghĩa là thể chế kinh tế ấy đã tự gieo mầm cho sự diệt vong của chính nó. Bởi lẽ, một khi nhân dân ý thức được rằng cái thể chế kinh tế như vậy là không đáng tồn tại thì họ cũng sẽ nhanh chóng kết thúc nó.

3) Nuôi dưỡng các nét văn hoá đặc trưng của đất nước một cách hợp lý có quan hệ mật thiết đến sự nghiệp xây dựng xã hội phát triển bền vững. Chỉ dưới sự hỗ trợ của văn hoá quốc gia, các nội dung quan trọng của phát triển bền vững mới có thể phát triển. Còn ngược lại, mọi công sức mà phát triển bền vững đã thực hiện sẽ tiêu tan hoàn toàn trong các quan niệm giá trị và hành vi không phối hợp được với nhau.

Một đất nước độc lập và tự do chính là nền tảng tất yếu cho một nền văn hoá quốc gia dân tộc tiên tiến. Không có gì quan trọng hơn là giữ gìn nền độc lập, tự do của chủ quyền đất nước; bởi vì, chỉ có giải phóng nhân dân khỏi chế độ phong kiến, chế độ nô lệ thuộc địa và chế độ bóc lột tư bản chủ nghĩa, thì xã hội mới có thể tiến bộ. Phải giữ gìn nền tự do và độc lập, phải chống lại chủ nghĩa đế quốc, phải bảo vệ chủ quyền vốn có của đất nước đối với lãnh thổ của nó, các nước mới có thể lựa chọn con đường phát triển cho chính mình.

Văn hoá nhân dân cần phải tạo ra một tình cảm chung hướng đến mục tiêu của một đất nước vững mạnh, đồng thời cần phải nhận thức được lợi ích chung của việc cùng với nhân dân các dân tộc khác thúc đẩy phát triển theo hướng văn minh của phát triển bền

vững. Để vượt lên khỏi các hành vi chính trị, kinh tế và văn hoá theo kiểu phát triển không bền vững trước đây, văn hoá nhân dân cần phải được xây dựng trên nền tảng của tất cả những tư tưởng tiên tiến trong văn hoá truyền thống và hiện đại. Cần phải vứt bỏ các quan niệm giá trị chống lại loài người, sự phát triển không bền vững của chế độ nô lệ, chế độ phong kiến và xã hội tư bản chủ nghĩa. Đặc biệt, cần phải phê phán chủ nghĩa lợi kỷ (chỉ biết lợi cho mình) của giai cấp tư sản, quan niệm giá trị tối đa hoá lợi nhuận cũng như mỹ miều hóa việc hô hào cho lòng tham, cho các hành vi tội phạm, cho hoạt động chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Những quan niệm giá trị hiện có phù hợp với phát triển bền vững cần phải được giữ gìn và kết hợp hài hoà với các nhu cầu phát triển của xã hội tương lai.

Văn hoá được quyết định bởi giáo dục. Xã hội phát triển bền vững cần có một nền giáo dục thực sự giúp nhân dân tôn trọng cao độ những khía cạnh tích cực của lịch sử và văn hoá độc đáo của đất nước, hiểu biết một cách khoa học các nước khác trên thế giới, nhận thức được rằng để có thể xây dựng nền văn minh phát triển bền vững mỗi người cần phải điều chỉnh chính các quan niệm giá trị và hành vi của mình. Một đất nước thiếu khoa học sẽ rất khó khăn khi đối mặt với các nhu cầu tự nhiên, còn một dân tộc mang tâm lý tự ti văn hoá là một dân tộc không thể tiến hành tự phê bình mang tính xây dựng, hoặc là một dân tộc không thể chống lại xâm lược văn hoá được. Một đất nước

cần phải dựa trên nền tảng của sự khẳng định đầy đủ về các đặc tính văn hoá của chính mình để tích cực học hỏi các nền văn hoá khác, cùng nhau chia sẻ tri thức, cũng như cần phải chống lại ảnh hưởng tiêu cực của văn hoá ngoại lai, nhất là chống lại những tuyên truyền nhạt nhẽo cho cái thể chế xã hội có tính cướp bóc, chống lại sự mỹ miều hoá biểu dương cho các hoạt động phát triển không bền vững chạy theo mục đích tối đa hoá lợi nhuận của chủ nghĩa tư bản.

4) Phát triển bền vững môi trường chỉ là một trong bốn nội dung cơ bản của xã hội phát triển bền vững, nhưng lại là nội dung không thể bỏ qua. *Một mặt*, nó thể hiện đỉnh cao của những nỗ lực xây dựng văn minh phát triển bền vững; *mặt khác*, nó là một trụ cột quan trọng hỗ trợ cho văn minh phát triển bền vững. Phát triển bền vững môi trường hàm chứa trong nó những nền tảng vật chất cơ bản của đời sống và văn hoá con người. Vì thế, nếu chúng ta không giữ gìn nguồn năng lượng không thể tái sinh, không cố gắng lợi dụng các dạng năng lượng có thể tái sinh để bảo vệ tài nguyên nước và không khí cũng như giảm bớt biến đổi khí hậu trái đất, thì cuối cùng sẽ đưa tới sự đổ vỡ của nền văn minh hiện đại và xã hội loài người giạt lùi trở lại trình độ trước văn minh. Tất cả mọi người đều dễ dàng hiểu được chân lý này, trừ một số người bị lòng tham dục, sự tự mãn và những quan điểm lệch lạc phản khoa học bịt mắt, đánh lừa. Theo nghĩa hẹp của nó, phát triển bền vững môi trường là kết

quả của sự hiểu biết khoa học đúng đắn về môi trường tự nhiên. Tuy nhiên, nó vẫn cần phải có thể chế chính trị đúng đắn, thể chế kinh tế đúng đắn và một nền văn hoá đúng đắn, cùng nhau xây dựng một xã hội có thể dùng thực tiễn thực nghiệm khoa học để tìm kiếm lợi ích cho con người. Điều này cho thấy tính quan trọng của một thể chế xã hội có thể đem lại sự ủng hộ trên mọi khía cạnh đối với phát triển bền vững.

4. Chủ nghĩa xã hội phát triển bền vững

Thực hiện chương trình chính trị, kinh tế, văn hoá và môi trường của nhân dân cũng chính là thực hiện phát triển bền vững một cách chân chính. Các chương trình này cùng tạo nên bốn nội dung cơ bản của phát triển bền vững. Kiểu loại xã hội có thể phát triển bốn nội dung cơ bản này của phát triển bền vững có tên gọi riêng của nó – chủ nghĩa xã hội. Trên thực tế, khái niệm chủ nghĩa xã hội tự nó đã chứa đựng nội dung là tập trung vào phát triển bền vững. Thông qua sự mô tả và hình dung về một chế độ văn minh hướng tới con người, chúng ta không thể dùng được khái niệm nào khác hơn là xây dựng một chế độ văn minh xã hội chủ nghĩa phát triển bền vững (3).

Chủ nghĩa xã hội là định hướng chỉ đạo mà quá trình xây dựng văn minh loài người phát triển bền vững cần có,

(3) Do phần này trong bài viết theo bản dịch tiếng Trung tối nghĩa, nên chúng tôi dịch từ bản gốc tiếng Anh của tác giả, theo *Kỷ yếu Hội thảo Kinh tế chính trị thế giới lần thứ 5* (bản tiếng Anh), tr.6 – N.D.

bởi chủ nghĩa xã hội và các chương trình chính trị vì con người là hoàn toàn như nhau. Do đó, một xã hội phát triển bền vững cần có một chính phủ nhân dân, chính phủ đó thực hiện và bảo đảm quyền lợi của việc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống lại sự bãi bỏ hoặc xem nhẹ quyền lợi ấy. Chính phủ như vậy cần phải vững vàng, tin tưởng, kiên quyết phương hướng xã hội chủ nghĩa, chống lại những sức ép của chủ nghĩa tư bản và những tác động của giai cấp tư sản đến từ trong và ngoài nước, chúng yêu cầu lập lại chế độ tư bản chủ nghĩa, xây dựng chế độ dân chủ của giai cấp tư sản, chống lại loài người.

Thông qua xây dựng bốn nội dung cơ bản của phát triển bền vững để thực hiện các chương trình của nhân dân, kiểu chế độ xã hội chủ nghĩa như vậy chính là chế độ phát triển bền vững. Trong quá trình xây dựng đó, chế độ xã hội chủ nghĩa cần phải cố gắng đưa nhân dân thoát khỏi đói nghèo, nâng cao mức sống toàn diện, bảo vệ đất nước độc lập, xây dựng văn hoá tiên tiến. Nó cần phải phát triển sức sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất, thúc đẩy sáng tạo, tăng thêm thu nhập của nhân dân, đồng thời đảm bảo công bằng và chính nghĩa trong việc làm ra và phân phối của cải xã hội, chống lại một cách có hiệu quả các hiện tượng thối nát trong hiện thực đời sống, từ đó phát triển xã hội trên nền tảng hoà bình và bảo vệ môi trường.

Chính phủ xã hội chủ nghĩa cần phải xác định và thực hiện hài hoà nhiều mục tiêu. Điều này đòi hỏi phải có

những kế hoạch khoa học tầm xa và sự điều chỉnh quy hoạch chi tiết. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phát triển bền vững không thể bắt chước các phương pháp không khoa học, không có trình tự mà thể chế kinh tế của giai cấp tư sản đã sử dụng, các phương pháp này chỉ quan tâm đến lợi nhuận trước mắt, bất chấp việc gây ra những nguy hại cho con người và môi trường sống của con người. Sự phát triển quá mức của quy luật giá trị, chủ nghĩa tôn sùng vật chất và sự tha hóa như là nền tảng của chủ nghĩa tư bản đã mang lại tính không bền vững cho thể chế kinh tế của giai cấp tư sản. Những tính chất riêng có này của chủ nghĩa tư bản đã khiến sản xuất chỉ để phục vụ cho sự suy đồi, khiến chiến tranh được xem như một hoạt động thỏa mãn nhu cầu cơ bản của loài người "tốt hơn" cả hoạt động sản xuất. Chủ nghĩa tư bản cổ vũ cho lòng tham, cho hành vi ăn cướp, xấu xa và bóc lột, chứ không cổ vũ cho sự kiểm soát lòng tham, cho sự hào phóng và lẽ công bằng. Nó thúc đẩy phát triển trên cơ sở các quan hệ quốc tế mang tính bóc lột, gạt bỏ sự phát triển trong hòa bình trên cơ sở bình đẳng giữa các nước. Chúng ta chỉ cần nhớ đến các hậu quả tai hại mà thể chế kinh tế của giai cấp tư sản đã gây ra trên thế giới suốt mấy trăm năm lịch sử sẽ thấy ngay rằng việc kinh tế của giai cấp tư sản không thể phát triển bền vững chính là do chủ nghĩa tư bản không thể phục vụ nhân dân.

Trên những điểm nhấn lịch sử trước mắt, mối đe dọa lớn nhất đối với sự tiến

bộ của loài người nằm ở chỗ các nền kinh tế nói chung đều chịu sự kiểm soát của chủ nghĩa tư bản. Phương pháp giải quyết vấn đề ở đây chính là chuyển hướng sang chủ nghĩa xã hội phát triển bền vững. Hãy nhớ lại hội nghị cấp cao toàn thế giới về biến đổi khí hậu tại Copenhagen vừa qua. Tính chất không hợp lý và chống lại loài người của chủ nghĩa tư bản đã đưa tới chỗ một số nước tư bản phát triển không đếm xỉa đến kết luận của các nhà khoa học toàn thế giới, không muốn thừa nhận trách nhiệm lịch sử không thể chối bỏ của chính họ đối với sự nóng lên của khí hậu trái đất, muốn đổ vấy trách nhiệm cho các nước đang phát triển. Điều đó có nghĩa là một vài chính phủ đế quốc âm mưu cướp đoạt quyền lợi của sự phát triển kinh tế của các nước đang phát triển (như Trung Quốc và Ấn Độ). Những hành vi như thế đã tạo nên mâu thuẫn, làm mất đi rất nhiều thời gian quý báu. Đó chính là ví dụ mang tính khái quát về cách mà các nước tư bản chủ nghĩa dấn đạp lên các vấn đề phát triển bền vững, khủng hoảng khí hậu và quyền con người.

Cụ thể như tại nước Mỹ, mọi người thường được nghe cách nói như sau: các nước đang phát triển chính là nhân tố chủ yếu nhất tạo ra sự nóng lên của khí hậu trái đất, bởi vì tổng lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính của các nước này đang tăng thêm hàng năm. Rõ ràng, họ không chịu thừa nhận rằng, tuy các nước đang phát triển chiếm phần lớn trong tổng số dân trái đất, nhưng lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính chia

theo đầu người của họ so với các nước phát triển lại thấp hơn rất nhiều. Hơn nữa, cách nói này không có tính lịch sử, nó đã bỏ qua một sự thực là, chúng ta có thể chứng minh một cách hết sức thuyết phục rằng các nước phát triển phải chịu trách nhiệm về khủng hoảng khí hậu của trái đất. Chất khí gây hiệu ứng nhà kính đã có mặt trên tầng khí quyển mấy chục năm. Theo những thống kê từ năm 1800, ít nhất 70% lượng khí carbon là do các nước phát triển tạo ra (Shah, 2009). Tại nước Mỹ, một vài hệ thống truyền thông tư nhân cánh hữu rất có sức mạnh, họ rêu rao rằng khủng hoảng khí hậu trái đất là một sự lừa dối học thuật không có căn cứ của các thế lực chống Mỹ, làm cho rất nhiều người Mỹ nghĩ rằng khí hậu trái đất nóng lên là cái gì đó không hề có căn cứ khoa học. Một cuộc khảo sát dân ý gần đây ở Mỹ cho thấy, chỉ có 28% người Mỹ được hỏi cho rằng giải quyết vấn đề khí hậu trái đất nóng lên là việc cần làm ngay trong năm 2010; trong khi đó, 80% người Mỹ được hỏi cho rằng phát triển kinh tế, tạo ra cơ hội việc làm, chống chủ nghĩa khủng bố là những việc cần làm ngay. Rõ ràng, nhân dân Mỹ đã luôn không nhận được sự nhắc nhở, rằng nếu mất kiểm soát đối với sự nóng lên của khí hậu trái đất, thì tăng trưởng kinh tế và công ăn việc làm cũng không thể bền vững. Họ cũng không hay biết rằng khủng hoảng khí hậu sẽ làm nảy sinh mâu thuẫn và tăng thêm chủ nghĩa khủng bố.

Ngược lại, chủ nghĩa xã hội phát triển bền vững tạo nên một nền văn hóa

nhân dân tiên tiến, theo đuổi kiểu phát triển có trách nhiệm và hòa bình, nó giáo dục nhân dân về tình hình của khủng hoảng khí hậu và tạo nên những nhu cầu thực sự về một xã hội phát triển bền vững. Nó sẽ thực hiện nghĩa vụ quốc tế trên vấn đề môi trường, đồng thời hợp tác chặt chẽ với cộng đồng quốc tế để chuẩn bị đối mặt với những hậu quả tồi tệ nhất do sự nóng lên của khí hậu trái đất. Các nước tư bản chủ nghĩa phát triển né tránh trách nhiệm đối với khủng hoảng khí hậu, điều đó lại đem tới cơ hội cho chủ nghĩa xã hội - dẫn dắt thế giới bắt đầu xây dựng một nền văn minh phát triển bền vững thực sự.

Để có thể đạt tới văn minh phát triển bền vững, chủ nghĩa xã hội cần phải cân bằng và phối hợp bốn nội dung cơ bản của phát triển bền vững. Điều này có nghĩa là các khía cạnh chính trị, kinh tế, dân tộc/văn hóa và môi trường của chủ nghĩa xã hội phát triển bền vững đều phải được quản lý tốt hơn, làm cho chúng trở thành tiền đề và thúc đẩy lẫn nhau trong một khối thống nhất mang tính biện chứng. Nếu không đạt tới sự hài hòa và thống nhất, mối quan hệ giữa bốn nội dung cơ bản này sẽ không thể được xử lý đúng mức, dẫn tới sự mất cân bằng có thể phá hoại xã hội. Cuối cùng sẽ đưa tới sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội và sự trở lại của chủ nghĩa tư bản. Lấy một ví dụ, nếu khi phát triển sức sản xuất mà không tính toán đến nhân tố môi trường hay một số hậu quả tiêu cực, như tài nguyên thiên nhiên mất đi và khí hậu trái đất nóng lên, sẽ khiến sự phát triển kinh tế bị

ngưng đọng, gây khó khăn cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội phát triển bền vững. Một khi sự phát triển của chủ nghĩa xã hội bị dừng lại, chủ nghĩa tư bản sẽ có được cơ hội phát triển cho mình. Ngược lại, nếu như bảo vệ môi trường và nhu cầu tiến bộ về kinh tế không thể điều hòa cùng hướng, khi đó sự phát triển của sức sản xuất sẽ gặp khó khăn, nhu cầu cơ bản của con người không được đáp ứng đầy đủ. Nếu như sự phát triển của dân tộc mà mất đi sự dẫn dắt của một nền văn hóa tiên tiến tôn trọng khoa học và lợi ích chung, khi đó chủ nghĩa vô chính phủ hay chủ nghĩa lợi kỷ sẽ chiếm ưu thế, xã hội chắc chắn sẽ xuống cấp thành một thứ chủ nghĩa tư bản có tính chất xã hội đen.

Cho dù sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội phát triển bền vững được quyết định bởi sự hài hòa cùng hướng của các nội dung cơ bản của phát triển bền vững, nhưng mục tiêu hài hòa này không hề là sự ngưng đọng hay không thể biến đổi. Mà ngược lại, phải thực hiện sự hài hòa không ngừng tiến hóa, không ngừng được điều chỉnh theo các yêu cầu phát triển của xã hội, từ giai đoạn đầu đến giai đoạn cao hơn của chủ nghĩa xã hội, và cuối cùng là thực hiện chủ nghĩa cộng sản. Trên thực tế, xây dựng thành công nền văn minh xã hội chủ nghĩa phát triển bền vững chính là đem lại những điều kiện cho sự chuyển biến từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản. □ (Còn nữa)

Người dịch: ThS. TRẦN THUÝ NGỌC
Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam